

Số: 55 /BC-NV

Biên Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Về công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2024.

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa
- Phòng Văn hóa thông tin thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Phòng Nội vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 2 và 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

Thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2024: 1.106.146.526 đồng đạt 39,44% dự toán năm 2024, bằng 114,67% cùng kỳ năm trước .

Trong đó:

- Chi thanh toán cá nhân: tổng chi 6 tháng đầu năm 2024 là 819.351.900 đồng đạt 45,72% dự toán năm 2024
- Chi hoạt động thường xuyên: tổng chi 6 tháng đầu năm 2024 là 286.794.626 đồng đạt 28,33% dự toán năm 2024.

2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

- Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo tổng chi 6 tháng đầu năm 2024 là 72.000.000 đồng đạt 13,22% dự toán năm 2024.
- Kinh phí cải cách hành chính tổng chi 6 tháng đầu 2024 là 26.346.000 đồng đạt 4,39% dự toán năm 2024.
- Kinh phí quản lý nhà nước về công tác lưu trữ: tổng dự toán chi 6 tháng đầu năm 2024 là 28.000.000 đồng đạt 4,71% dự toán năm 2024.

- Kinh phí khen thưởng tổng chi 6 tháng đầu 2024 là 909.100.000 đồng đạt 12,94% dự toán năm 2024.

- Kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán 2024: 16.800.000 đồng

- Còn lại các nguồn kinh phí kinh phí đào tạo; kinh phí địa giới hành chính; kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã chưa thực hiện các nhiệm vụ chi liên quan đến kinh phí dự toán năm 2024.

(Đính kèm Biểu số 03: Công khai thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024)

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa. /.

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp công khai);
- Ban lãnh đạo (b/cáo);
- Toàn thể công chức phòng;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Tấn

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ
Chương: 635

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.438.052.000	1.549.914.963	12,46%	
1	Chi quản lý hành chính	12.172.552.000	1.549.914.963	12,73%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.804.500.000	577.288.963	20,58%	121,59%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.368.052.000	972.626.000	10,38%	64,59%
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	544.500.000	56.500.000	10,38%	114,14%
1.2.2	Kinh phí Cải cách hành chính	600.300.000	9.806.000	1,63%	99,05%
1.2.3	Kinh phí Quản lý nhà nước về công tác lưu trữ	594.000.000	28.000.000	4,71%	25,73%
1.2.4	Kinh phí Khen thưởng	7.023.552.000	878.320.000	12,51%	65,66%
1.2.5	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính	54.000.000			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1.2.6	Kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã	533.700.000			
1.2.7	Kinh phí hỗ trợ tết	18.000.000		0,00%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	265.500.000	0	0,00%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	265.500.000	0	0,00%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ
Chương: 635

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 tháng năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.438.052.000	2.158.392.526	17,35%	
1	Chi quản lý hành chính	12.172.552.000	2.158.392.526	17,73%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.804.500.000	1.106.146.526	39,44%	114,67%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.368.052.000	1.052.246.000	11,23%	52,64%
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	544.500.000	72.000.000	13,22%	75,00%
1.2.2	Kinh phí Cải cách hành chính	600.300.000	26.346.000	4,39%	196,32%
1.2.3	Kinh phí Quản lý nhà nước về công tác lưu trữ	594.000.000	28.000.000	4,71%	25,73%
1.2.4	Kinh phí Khen thưởng	7.023.552.000	909.100.000	12,94%	51,05%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1.2.5	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính	54.000.000			
1.2.6	Kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã	533.700.000			
1.2.7	Kinh phí hỗ trợ tết	18.000.000	16.800.000	93,33%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	265.500.000	0	0,00%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	265.500.000	0	0,00%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				